

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 4630 : 1988

ST SEV 221 : 1975

**HỘP GIẢM TỐC BÁNH RĂNG THÔNG DỤNG -
TỶ SỐ TRUYỀN**

*Reducing gear of general purpose -
Transmission - ratio*

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

TCVN 4630 : 1988 hoàn toàn phù hợp với ST SEV 221 : 1975;

TCVN 4630 : 1988 do Viện nghiên cứu máy - Bộ cơ khí và luyện kim biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành;

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Hộp giảm tốc bánh răng thông dụng - Tỷ số truyền

*Reducing gear of general purpose-
Transmission – ratio*

Tiêu chuẩn này áp dụng cho hộp giảm tốc bánh răng thông dụng và quy định tỷ số truyền danh nghĩa.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho hộp giảm tốc có kết cấu và công dụng đặc biệt.

Tỷ số truyền danh nghĩa của hộp giảm tốc được chọn theo Bảng:

Dãy 1	Dãy 2	Dãy 1	Dãy 2	Dãy 1	Dãy 2	Dãy 1	Dãy 2
1,00	–	10,0	–	100	–	1000	–
–	1,12	–	11,2	–	112	–	1120
1,25	–	12,5	–	125	–	1250	–
–	1,40	–	14,0	–	140	–	1400
1,60	–	16,0	–	160	–	1600	–
–	1,80	–	18,0	–	180	–	1800
2,00	–	20,0	–	200	–	2000	–
–	2,21	–	22,4	–	224	–	2240
2,50	–	25,0	–	250	–	2500	–
–	2,80	–	28,0	–	280	–	2800
3,45	–	31,5	–	315	–	3150	
–	3,55	–	35,5	–	355		
4,00	–	40,0	–	400	–		
–	4,50	–	45,0	–	450		
5,00	–	50,0	–	500	–		
–	5,60	–	56,0	–	560	–	–
6,30	–	63,0	–	630	–		
–	7,10	–	71,0	–	710		
8,00	–	80,0	–	800	–		
–	9,00	–	9,00	–	900		

CHÚ THÍCH: Ưu tiên chọn các giá trị ở dãy 1.